

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày 25-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Văn Thịnh

Thẩm phán: Ông Mai Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Trung

Bà Nguyễn Thị Tính

Ông Đinh Văn Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2017/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Thị V, sinh năm 1973, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT: Tổ xx, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay: Thôn T, đường C, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thế P và bà Mai Thị C (đều đã chết); có chồng là Bùi Minh Q (đã chết) và 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 964/2007/HSST ngày 10/10/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”, sung quỹ nhà nước 10.000.000 đồng và phải nộp 50.000 đồng án phí. Ngày 05/3/2008 Đỗ Thị V đã thi hành xong phần sung quỹ, án phí. Ngày 01/9/2009 được đặc xá ra trại về địa phương; bị bắt tạm giữ ngày 27/4/2017 đến ngày 05/5/2017 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định: Ông Lê Trọng K – Luật sư Văn phòng luật sư Lê K thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Hồng A, sinh năm 1979; trú tại: Thôn T, đường C, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Mai Văn T, sinh năm 1976; trú tại: Phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Chị Bùi Trang T, sinh năm 1996; trú tại: Tổ xx, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2016 thông qua mạng xã hội (gọi điện thoại Messenger), Đỗ Thị V có quen biết với một người đàn ông có tên N, khoảng 37 tuổi, ở tỉnh Hòa Bình không rõ địa chỉ. Trong thời gian quen biết, qua trao đổi N nói là đang mắc bệnh ung thư tuyến giáp và đã đặt vấn đề vay V một số tiền để làm phẫu thuật. V từ chối với lý do là không có tiền. Do nghĩ buôn bán ma túy để kiếm tiền nên N đã bàn thỏa thuận với V nếu V mua được ma túy thì N có trách nhiệm bán kiếm lời và đã được N đồng ý. Ngày 13/3/2017, trong khi Đỗ Thị V đi lễ ở đền ông Hoàng Bảy thuộc tỉnh Lào Cai đã gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi không biết tên, tuổi, địa chỉ và không biết là người dân tộc nào. Qua trao đổi người đàn ông này nói có ma túy để bán, Đỗ Thị V đã hỏi mua một bánh Hêrôin và một nghìn viên Hồng phiến, thỏa thuận người đàn ông đồng ý bán với giá 220.000.000 đồng vì không mang đủ tiền Đỗ Thị V đưa cho người đàn ông 20.000.000 đồng, số tiền còn lại V hẹn 10 ngày sau gặp nhau tại bến xe G, thành phố Hà Nội, V trả nốt. Người đàn ông đồng ý nhận tiền đồng thời đưa cho V một gói hình chữ nhật kích thước khoảng 15x10x2 cm được gói ngoài bằng ni lông màu vàng có dán băng dính màu đen và năm túi ni lông màu xanh bên trong đựng các viên nén màu hồng. Sau khi mua được ma túy, V mang về để trên mặt bàn trang điểm trong buồng ngủ của mình. Đến ngày 23/3/2017, theo hẹn V đã đem 200.000.000 đồng đến bến xe G, Hà Nội trả cho người đàn ông V đã mua ma túy.

Sau khi mua được số ma túy, V điện cho N thông báo là đã có ma túy và hẹn N tìm người mua để bán như đã thỏa thuận. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 27/4/2017, N dẫn một người đàn ông về nhà V và giới thiệu tên là T, nhà ở thành phố Hải Phòng để xem và mua ma túy, sau khi trao đổi thì V đi vào trong buồng lấy ma túy. Trong khi V vào buồng thì N và T có việc đã đi ra khỏi nhà V. Khi V mang số ma túy từ trong buồng ngủ ra để bán cho T thì cùng lúc đó cán bộ phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với công an thành phố T làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Đỗ Thị V một gói bột kết tinh màu trắng hình chữ nhật kích thước khoảng 15x10x2 cm được gói ngoài bằng ni lông màu vàng có dán băng dính màu đen và năm túi ni lông màu xanh có kích thước mỗi gói 8x6 cm bên trong cả năm túi đựng 921 viên nén màu hồng, trên mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Thị V đã thu giữ: Một điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu trắng; một điện thoại nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen và một đầu thu camera nhãn hiệu “@JHUA” có vỏ màu trắng.

Tiến hành cân xác định trọng lượng gói chất bột kết tinh màu trắng và 921 viên nén màu hồng thu giữ của Đỗ Thị V có kết quả như sau:

Gói chất bột dạng cục màu trắng có trọng lượng cả bì 359,33 gam, trong đó bì có trọng lượng 28,71 gam, chất bột dạng cục màu trắng có trọng lượng là 330,62 gam ký hiệu M1.

Tổng 921 viên nén màu hồng có trọng lượng là 86,36 gam ký hiệu M2.

Tại bản kết luận giám định số: 104/GĐMT ngày 29/4/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng **330,62 gam** là chất ma túy, loại Hêrôin.

Hêrôin là chất ma túy thuộc bảng danh mục I số thứ tự 20 Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

- Mẫu ký hiệu M2 gồm 921 viên nén hình tròn màu hồng trên mặt mỗi viên đều có ký hiệu “WY” gửi giám định có tổng khối lượng **86,36 gam** đều là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục II số thứ tự 67 Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Mẫu vật hoàn lại đối tượng giám định gồm M1=326,73 gam; M2 = 85,36 gam.

Quá trình điều tra, Đỗ Thị V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 19/12/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Đỗ Thị V về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, tranh luận với quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Đỗ Thị V, xem xét nhân thân, xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Thị V 20 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/4/2017. Phạt bổ sung bị cáo Đỗ Thị V số tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Một điện thoại Iphone máy đã cũ, chất lượng bên trong không kiểm tra;

Tịch thu tiêu hủy: Một túi niêm phong ghi số 104/2017/GĐMT mẫu vật hoàn trả có dấu và chữ ký giáp lai của đại diện bên giao bên nhận và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh theo đúng quy định của pháp luật đã thu giữ của Đỗ Thị V;

Trả lại cho bị cáo Đỗ Thị V: Một điện thoại Nokia; một đầu thu Camera nhãn hiệu “@Jhua” vỏ màu trắng đã qua sử dụng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đỗ Thị V, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án cho rằng việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra

và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, bố, mẹ và chồng đều đã chết, hiện tại chỉ có hai mẹ con, con còn nhỏ (mới 11 tuổi) là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Thị V khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang do cán bộ Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy lập hồi 15 giờ 05 phút ngày 27/4/2017, cùng với vật chứng là các chất ma túy đã thu giữ, phù hợp với kết luận giám định số: 104/GĐMT ngày 29/4/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Để có tiền chi tiêu cá nhân ngày 13/3/2017, trong đợt đi lễ tại đền ông Hoàng Bẩy ở tỉnh Lào Cai, bị cáo Đỗ Thị V đã gặp và mua của một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ 01 bánh hêrôin có trọng lượng 330,62 gam và 921 viên hồng phiến (*Methamphetamine*) có trọng lượng 86,36 gam với giá 220.000.000 đồng đem về nhà cất dấu để bán kiếm lời. Ngày 27/4/2017, khi V mang số ma túy trên từ trong buồng ra phòng khách để bán thì bị lực lượng Công an phát hiện và bị bắt giữ. Như vậy, hành vi của bị cáo Đỗ Thị V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thuộc trường hợp "*Có từ hai chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản 4 điều này*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý thật nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội "Lưu hành tiền giả", tuy đã được xóa án tích nhưng V không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân trở thành người lương thiện mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo không chịu làm ăn chân chính, mà lại đi mua ma túy về để bán kiếm lời với số lượng ma túy rất lớn, do đó cần xử phạt nghiêm khắc bằng loại hình phạt tù có thời hạn, buộc cách ly bị cáo với xã hội một thời gian dài mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo hiện tại có hoàn cảnh khó khăn, bố, mẹ và chồng đều đã chết, con còn nhỏ mới 11 tuổi không có người chăm sóc, các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo còn phải chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

[3] Trong vụ án này, Đỗ Thị V khai mua hê rô in và *Methamphetamine* của người đàn ông ở khu vực đền ông Hoàng Bảy nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể với giá 220.000.000 đồng. Do vậy không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ.

Đối với đối tượng có tên là N là người tìm người mua ma túy để bán ở tỉnh Hòa Bình và đối tượng có tên là T ở thành phố Hải Phòng người được N đưa đến nhà V mua ma túy, do không có địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ.

[4] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra cơ quan Công an đã thu giữ tại nhà bị cáo Đỗ Thị V: Một điện thoại Iphone; một điện thoại Nokia; một đầu thu Camera nhãn hiệu “@Jhua”.

- + Xét chiếc điện thoại Iphone bị cáo đã dùng vào việc liên lạc mua ma túy với người đàn ông dân tộc và gọi Messenger với đối tượng tên N để tiêu thụ ma túy là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- + Đối với chiếc điện thoại Nokia và chiếc đầu thu Camera nhãn hiệu “@Jhua” qua kiểm tra xác định không có dữ liệu, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với số ma túy của Đỗ Thị V khi bắt quả tang, sau khi đã lấy mẫu để giám định số ma túy và vật chứng còn lại gồm có: 326,73 gam ma túy loại Heroine và 85,36 gam chất ma túy, loại *Methamphetamine*. Tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 104/2017/GĐMT có chữ ký giáp lai của đại diện bên giao, bên nhận và đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh theo đúng quy định của pháp luật (theo Biên bản cân xác định khối lượng, niêm phong và giao nhận đối tượng sau giám định ngày 29/4/2017 giữa Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã bàn giao toàn bộ vật chứng trong vụ án cho Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2017, là các vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Bị cáo bị xử có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Đỗ Thị V20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 27/4/2017.

Phạt tiền bổ sung 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đối với bị cáo Đỗ Thị V để sung quỹ Nhà nước.

2. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được gói trong một túi niêm phong ghi số 104/2017/GĐMT mẫu vật hoàn trả có dấu và chữ ký giáp lai của đại diện bên giao bên nhận và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh theo đúng quy định của pháp luật đã thu giữ của bị cáo Đỗ Thị V.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước một điện thoại Iphone màu trắng đã cũ.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Thị V: Một đầu thu Camera nhãn hiệu “@Jhua” vỏ màu trắng đã qua sử dụng; một điện thoại Nokia vỏ màu đen đã cũ.

Chi tiết các vật chứng trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí, buộc bị cáo Đỗ Thị V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 25/01/2018./.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tối cao: 01 bản;

- VKSND tỉnh: 03 bản; **Tô Văn Thịnh**

- Phòng HSNV CA tỉnh NB: 01 bản; (Đã ký)

- Phòng KTGD: 04 bản;

- Bị cáo: 01 bản;

- Trại tạm giam: 01 bản;

- Cục thi hành án dân sự tỉnh: 01 bản;

- Sở Tư Pháp: 01 bản;

- PC 47 CA tỉnh NB: 01 bản;

- Lưu hồ sơ: 02 bản;

- Lưu toà HS: 01 bản;

- Lưu HCTP: 01 bản;

(Thông báo cho chính quyền;

địa phương nơi bị cáo cư trú).

